| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN TRE**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |
| *Bản án số: **88**/2023/HNGĐ-ST.*<br>*Ngày: 11/12/2023.*<br>*V/v:"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".* | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thành Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bé Em;
Ông Trần Văn Hưng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hoa Hạ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 372/2023/TLST-HNGĐ về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 giữa:

*Nguyên đơn:*

Bà Nguyễn Lê Yến P, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: Số 281/1, ấp 1, xã S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ liên hệ: Số 233A, đường Đ, khu phố B, phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn:*

Ông Trần Công T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 281/1, ấp 1, xã S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên toà, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện ngày 07/9/2023, bản tự khai, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 23/10/2023 các biên bản hoà giải và tại phiên toà nguyên đơn bà Nguyễn Lê Yến P trình bày:*

Bà và ông Trần Công T quen nhau, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Uỷ ban nhân dân xã S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, bà và ông T có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 06/11/2013. Thời gian sau do bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn. Bà và ông T không thể hoà giải, hàn gắn tình cảm vợ, chồng. Nay bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Công T cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Lê Yến P yêu cầu được ly hôn với ông Trần Công T.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Lê Yến P yêu cầu nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 07/9/2013 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung, nợ chung: Bà P khai có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân nhân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tống đạt theo đúng quy định pháp luật các Thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà và các giấy triệu tập tham gia tố tụng nhưng tại phiên toà ông Trần Công T vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, bà Nguyễn Lê Yến P đã tuân thủ dúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Ông Trần Công T chưa tuân thủ dúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung của bà Nguyễn Lê Yến P đối với ông Trần Công T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và kết quả nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1].Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Lê Yến P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Công T. Quan hệ tranh chấp được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 05/10/2023 và quá trình tống đạt các văn bản tố tụng thì có cơ sở xác định ông Trần Công Tạo có nơi cư trú tại số 281/1, ấp 1, xã S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre căn cứ vào các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, bà Nguyễn Lê Yến P có mặt. Ông Trần Công T đã được Toà án triệu tập theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không lý do. Toà án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt ông T là có cơ sở.

[2].Về nội dung vụ án:

[2.1]. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân: Bà P cho rằng bà và ông T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ, chồng không cùng quan điểm, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mục đích hôn nhân giữa bà và ông T không đạt được. Bà và ông Tạo đã ly thân từ tháng 5 năm 2017, không còn chung sống với nhau.

Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã triệu tập ông Trần Công T tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Triệu tập ông T tham gia phiên toà nhằm tạo điều kiện cho bà P, ông T hoà giải đoàn tụ. Tuy nhiên, ông T vắng mặt không lý do. Vì vậy có căn cứ xác định ông Trần Công T có ý thức bỏ mặt việc khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con chung của bà Nguyễn Lê Yến P. Tại phiên toà hôm nay, bà P vẫn cương quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ với ông Trần Công T. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mối quan hệ hôn nhân giữa bà P, ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn.

Xét thấy, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng bà P, ông T không còn đảm bảo được các nguyên tắc này nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung của bà Nguyễn Lê Yến P đối với ông Trần Công T.

[2.2]. Về con chung: Hồ sơ vụ án thể hiện, quá trình chung sống, bà P, ông T có con chung là cháu Trần Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 07/9/2013. Hiện tại, con chung đang sinh sống cùng với bà P. Bà P có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và cháu A cũng có nguyện vọng được chung sống với bà P. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung về sức khoẻ và tinh thần, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Trần Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 07/9/2013 cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và cũng phù hợp với ý chí, nguyện vọng của cháu Quỳnh A.

[2.3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, bà P không yêu cầu ông Tạo cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4]. Về tài sản chung: Bà P khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2.5]. Về nợ phải thu và nợ phải trả: Bà P khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên bà Nguyễn Lê Yến P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí 300.000đồng được thu theo biên lai số 0007290 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà P đã nộp xong.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 35, 39, 92, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Cụ thể tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung của bà Nguyễn Lê Yến P đối với ông Trần Công T.

Bà Nguyễn Lê Yến P được ly hôn với ông Trần Công T.

2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Lê Yến P được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 07/9/2013.

Ghi nhận việc bà Nguyễn Lê Yến P không yêu cầu ông Trần Công T cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung: Ghi nhận bà Nguyễn Lê Yến P khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Ghi nhận bà Nguyễn Lê Yến P khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về án phí, bà Nguyễn Lê Yến P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng được thu theo biên lai số 0007290 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà P đã nộp xong.

Đương sự có măt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được tống đạt theo đúng quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (Báo cáo);
- Chi cục THADS tp. Bến Tre;
- UBND xã Sơn Đông, TP. Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thành Ngọc**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Nguyễn Thị Bé Em  Trần Văn Hưng**

**THẨM PHÁN**
**CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thành Ngọc**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (Báo cáo);
- Chi cục THADS tp. Bến Tre;
- UBND xã Sơn Đông, TP. Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thành Ngọc**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Dương Thị Thanh Thúy** **Nguyễn Thị Hiền**

**THẨM PHÁN**
**CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thành Ngọc**